UBND TỈNH KON TUM **BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97 /CV-BCĐ	*Kon Tum, ngày 06 tháng 01 năm 2022*
V/v cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế theo Công văn số 7087/CV-BCĐ **(đến 10h00 ngày 06/01/2022)**	

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân, BCĐ PCD COVID-19 các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Công văn số 4614/UBND-KGVX ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn tạm thời cách ly, xét nghiệm, di chuyển đảm bảo phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 7087/CV-BCĐ ngày 31/12/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế, xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người đến/về địa bàn tỉnh,

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế theo Công văn số 7087/CV-BCĐ, như sau:

1. Yêu cầu chung đối với người đến/về địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 4614/UBND-KGVX)

2. Về áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cho người đến/về từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau (khu vực nguy cơ được áp dụng theo quy mô xã hoặc huyện, tỉnh và theo quy mô được đánh giá cấp độ dịch cao nhất).

2.1. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ rất cao (Cấp độ 4- Đỏ), nguy cơ cao (Cấp độ 3- Cam) và khu vực phong tỏa (hoặc quy mô thôn có khu vực phong tỏa):

a) Những người đã tiêm đủ liều[1] vắc xin phòng COVID-19 (liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đến/về địa phương hoặc thẻ xanh trên Sổ Sức khoẻ điện tử/PC-COVID hoặc theo giấy chứng nhận tiêm vắc xin của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm về địa phương (có giấy ra viện/giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19):

[1] Đủ liều/đủ liều cơ bản vắc xin phòng COVID-19 là 01 liều đối với vắc xin Johnson&Johnson; 02 liều đối với vắc xin Astra Zeneca, Pfrizer, Moderna, Vero Cell; 03 liều đối với vắc xin Abdala hoặc Thẻ màu xanh trong Chứng nhận ngừa COVID.

- Nếu có đủ các điều kiện như Mục III Công văn số 7087/CV-BCĐ: Thực hiện **tự theo dõi sức khoẻ tại nhà/nơi lưu trú** (gọi chung là tại nhà) trong 07 ngày (kể từ ngày đến/về địa phương); xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất.

- Nếu có không đủ các điều kiện như Mục III Công văn số 7087/CV-BCĐ: Thực hiện **cách ly y tế tập trung** 07 ngày (kể từ ngày đến/về địa phương), tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe**[2] 07 ngày tiếp theo; xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất và thứ 7 kể từ ngày đến/về địa phương.

b) Những người tiêm chưa đủ liều vắc xin phòng COVID-19 (thẻ vàng trên Sổ Sức khoẻ điện tử/PC-COVID hoặc theo giấy chứng nhận tiêm chủng của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, nhưng liều cuối cùng chưa quá 14 ngày hoặc đã quá 12 tháng:

- Nếu có đủ các điều kiện như Mục III Công văn số 7087/CV-BCĐ: Thực hiện **cách ly tại nhà** 07 ngày (kể từ ngày đến/về địa phương); tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe** trong 07 ngày tiếp theo; xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất, ngày thứ 7 (kể từ ngày đến/về địa phương).

- Nếu có không đủ các điều kiện như Mục III Công văn số 7087/CV-BCĐ: Thực hiện **cách ly y tế tập trung** 07 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe** 07 ngày tiếp theo; xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất và thứ 7 kể từ ngày về địa phương.

c) Những người chưa được tiêm vắc xin phòng COVID-19: Thực hiện **cách ly tập trung** 14 ngày kể từ ngày về địa phương; tiếp tục **tự theo dõi sức khỏe** trong 14 ngày tiếp theo; thực hiện xét nghiệm RT-PCR với SARS-CoV-2 vào ngày thứ nhất, ngày thứ 7 và ngày thứ 14 (kể từ ngày đến/về địa phương).

Các trường hợp cách ly tập trung nêu trên, có thể thực hiện cách ly tập trung tại khách sạn tự chi trả hoặc các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh.

2.2. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ trung bình (Cấp độ 2 - Vàng), nguy cơ thấp (Cấp độ 1 - Xanh): Thực hiện **tự theo dõi sức khỏe**; bắt buộc khai báo y tế ngay khi về nơi cư trú/lưu trú với chính quyền địa phương và Trạm Y tế nơi cư trú/lưu trú. **khuyến khích tự thực hiện test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc xét nghiệm RT-PCR trước khi về nhà hoặc ngay khi về nhà và trong quá trình tự theo dõi sức khỏe.**

2.3. Đối với các trường hợp mắc COVID-19 xuất viện hoặc hoàn thành điều trị tại nhà: Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh để đảm bảo biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn.

---

[2] Nội dung tự theo dõi sức khỏe: Thực hiện nghiêm yêu cầu phòng chống dịch COVID-19 theo 5K của Bộ Y tế; thường xuyên đeo khẩu trang, vệ sinh tay và vệ sinh nhà cửa bằng dung dịch sát khuẩn; hạn chế đi lại, hạn chế tiếp xúc, khi cần tiếp xúc phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu 02 m; không tham dự, không tổ chức liên hoan, tiệt, ăn uống... đông người; tuyệt đối không tham gia các sự kiện tập trung đông người; cài đặt, mở ứng dụng truy vết (Bluezone/PC-COVID) và ghi Nhật ký tiếp xúc trong suốt thời gian tự theo dõi sức khỏe; tự theo dõi sức khỏe và chủ động thông báo tình trạng sức khỏe cho cơ sở y tế gần nhất hàng ngày; nếu một trong các dấu hiệu mắc COVID-19 [(1) sốt; (2) ho; (3) đau họng; (4) chảy nước mũi, nghẹt mũi; (5) đau người, mệt mỏi, ớn lạnh; (6) giảm hoặc mất vị giác; (7) giảm hoặc mất khứu giác; (8) đau, nhức đầu; (9) tiêu chảy; (10) khó thở; (11) viêm đường hô hấp…] thông báo ngay cho cơ sở y tế gần nhất (được đi làm việc, thực hiện nhiệm vụ… và phải báo cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức biết).

2.4. Trường hợp là người cao tuổi, người có bệnh nền, phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 16 tuổi thuộc diện cách ly: Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương và của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh.

2.5. Trường hợp đang thực hiện cách ly y tế trên địa bàn tỉnh nhưng có nhu cầu rời khỏi địa bàn tỉnh khi chưa hoàn thành thời gian cách ly: Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh (đối với cơ sở cách ly tập trung của cấp tỉnh: Cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở cách ly xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh).

2.6. Trường hợp đến/về địa bàn tỉnh từ các địa phương chưa công bố cập nhật cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế: Áp dụng biện pháp phòng chống dịch như điểm 2.1 khoản 2 Công văn này.

2.7. Đối với các đoàn công tác vào địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 4614/UBND-KGVX).

2.8. Một số trường hợp khác:

- Người đến/về địa bàn tỉnh có yếu tố dịch tễ + có triệu chứng COVID-19 (sốt; ho; đau họng; chảy nước mũi, nghẹt mũi; đau người, mệt mỏi, ớn lạnh; giảm hoặc mất vị giác; giảm hoặc mất khứu giác; đau, nhức đầu; tiêu chảy; khó thở; viêm đường hô hấp…) được cách ly tại các cơ sở y tế; xét nghiệm theo chỉ định của Bác sỹ.

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng có ca COVID-19 khi chưa được kiểm soát của các cơ sở khám chữa bệnh hoặc có liên quan trực tiếp thì áp dụng theo điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế; nếu cơ sở khám chữa bệnh có phong tỏa thì áp dụng theo khu vực phong tỏa).

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng khác của cơ sở khám chữa bệnh có khoa, phòng có ca COVID-19 chưa được kiểm soát thì áp dụng biện pháp cách ly tại nhà (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế).

- Người không có tiếp xúc gần với ca COVID-19 mà chỉ liên quan tại các sự kiện tập trung đông người có ca COVID-19 thì áp dụng biện pháp khai báo y tế bắt buộc và tự theo dõi sức khỏe.

2.9. Căn cứ Công văn số 4614/UBND-KGVX và Công văn số 7087/CV-BCĐ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn cách ly, xét nghiệm, di chuyển đảm bảo phòng chống dịch COVID-19 và phù hợp với cấp độ dịch theo quy mô huyện, xã trên địa bàn.

3. Cập nhật các khu vực nguy cơ, khu vực phong tỏa (kèm Phụ lục):

- Các địa phương thay đổi cấp độ dịch hoặc cập nhật khu vực phong tỏa hoặc nâng cấp đáp ứng được áp dụng các biện pháp phòng chống dịch theo thời

điểm được thông báo hoặc cập nhật theo Bộ Y tế hoặc quyết định công bố cấp độ dịch mới nhất của địa phương (cắt ngang), các trường hợp trước thời điểm thông báo/cập nhật thì giữ nguyên biện pháp cách ly y tế/tự theo dõi sức khỏe tại nhà/tự theo dõi sức khỏe/khai báo y tế bắt buộc theo quy định.

- Phụ lục kèm theo này được cập nhật theo cổng thông tin của Bộ Y tế tại địa chỉ https://capdodich.yte.gov.vn/: Trường hợp các địa phương cập nhật lại cấp độ dịch theo địa chỉ này thì căn cứ vào cập nhật mới nhất đó để áp dụng cho công dân đến/về tỉnh; trường hợp công dân đến/về địa bàn tỉnh có mang theo quyết định công bố cấp độ dịch mới nhất của địa phương (của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện hoặc cấp tỉnh) nhưng địa phương chưa cập nhật kịp lên địa chỉ https://capdodich.yte.gov.vn/ thì áp dụng theo quyết định của địa phương công bố cấp độ dịch.

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện[3]; các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trưởng BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH KON TUM

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Võ Văn Thanh

[3] Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện chịu trách nhiệm gửi cập nhật cách ly y tế đến các Tổ cộng đồng.

CẬP NHẬT: 10 h 00 , ngày 06 / 01 / 2022

Phụ lục

CÁC KHU VỰC NGUY CƠ, KHU VỰC PHONG TỎA
VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG NÂNG CẤP ĐÁP ỨNG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

(Kèm theo Công văn số ……./CV-BCĐ ngày /01/2022 của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum)

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
01	TP HỒ CHÍ MINH	Bình Thạnh	Phường 22					
		Quận 10	Phường 4					
		Quận 1	Cầu Ông Lãnh					
02	ĐỒNG NAI	Biên Hoà	Phước Tân, Tân Phong, Tân Mai					
		Trảng Bom	An Viễn, TT Trảng Bom, Trung Hoà, Hưng Thịnh, Thanh Bình, Trung Hoà					
		Vĩnh Cửu	Bình Hoà, Hiếu Liêm, Thiện Tân, Phú Lý, Mã Đà, Tân Bình, Vĩnh An					
		Cẩm Mỹ	Nhân Nghĩa, Xuân Tây, Xuân Mỹ, Thừa Đức, Bảo Bình					
		Long Thành	Lộc An, Tam An, An PhướcLong An					
		Nhơn Trạch	Phước Thiền, Hiệp Phước, Long Thọ,					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
			Phước Khánh, Vĩnh Thanh					
		Định Quán	Phú Túc, Phú Vinh, Phú Ngọc					
		Long Khánh	Xuân Bình, Xuân Thanh, Xuân Hoà, Bàu Trâm, Xuân Tân					
		Tân Phú	Thanh Sơn, Phú Thịnh, Phú Lộc, Phú Lâm, Phú Thanh					
03	**AN GIANG**	Long Xuyên	Mỹ Bình					
		Tân Châu	Vĩnh Xương, Long Phú, Long Hưng, Long Châu, Tân An					
		Tịnh Biên **(Cấp độ 3)**						
		An Phú	TT An Phú, Nhơn Hội, Vĩnh Hội Đông					
		Tri Tôn	TT Tri Tôn					
04	**LONG AN**	Vĩnh Hưng	Thái Trị					
05	**ĐỒNG THÁP**	Tân Hồng	Sa Rài, An Phước					
		TP Cao Lãnh	Phường 4, Hoà Thuận, Tân Thuận Đông					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Tháp Mười	Mỹ An, Trường Xuân, Tân Kiều, Mỹ Hoà, Phú Điền Mỹ Đông, Đốc Binh Kiều, Mỹ An, Láng Biển, Thanh Mỹ					
		Thanh Bình	TT Thanh Bình, Tân Thạnh, Tân Phú, Bình Thành					
06	**BÌNH PHƯỚC (Cấp độ 3)**							
07	**TRÀ VINH**	Châu Thành	Nguyệt Hoá	Hoà Thuận				
		Cầu Ngang	TT Cầu Ngang, Mỹ Long, Mỹ Hoà, Hiệp Hoà, Kim Hoà, Trường Thọ, Long Sơn, Thuận Hoà,					
		Trà Cú	Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Tân Hiệp, Tân Sơn	TT Trà Cú, Ngãi Xuyên, Thanh Sơn				
		Thành phố Trà Vinh **(Cấp độ 3)**						
		Tiểu Cần	Tập Ngãi					
		Huyện Duyên Hải	Đôn Châu					
		Càng Long						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		(Cấp độ 3)						
08	**BÌNH DƯƠNG**	Thủ Dầu Một	Định Hoà, Hoà Phú, Tân An, Phú Mỹ, Tương Bình Hiệp					
		Dĩ An	Bình An, Tân Bình, Đông Hoà					
		Bến Cát	An Tây, Thới Hoà, Hoà Lợi, Tân Định, Chánh Phú Hoà, Phú An					
		Bắc Tân Uyên	Tân Lập, Tân Bình, Tân Mỹ					
		Phú Giáo	Phước Vĩnh					
		Dầu Tiếng	TT Dầu Tiếng, Long Tân					
09	**VĨNH LONG (Cấp độ 3)**							
10	**TÂY NINH (Cấp độ 3)**							
11	**TIỀN GIANG**	Mỹ Tho **(Cấp độ 3)**						
		Châu Thành	Thân Cửu Nghĩa, Dưỡng Điềm, Đông Hoà, Long An, Long Hưng, Bàn Long, Song Thuận, Phú Long					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Thị xã Cai Lậy	Phường 5					
		Huyện Cai Lậy	Mỹ Thành Nam, Bình Phú,					
		Chợ Gạo	Quơn Long					
		Cái Bè	TT Cái Bè, Hậu Mỹ Bắc A, Hậu Mỹ Bắc B, Mỹ Trung, Mỹ Lợi A, Mỹ Lợi B, Tân Thanh					
		Gò Công Đông **(Cấp độ 3)**						
12	**BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	TP Bà Rịa	Tân Hưng					
13	**BẾN TRE**	Ba Tri	TT Ba Tri					
		Bình Đại	Long Định, Phú Thuận, Long Hoà, Châu Hưng					
		Châu Thành **(Cấp độ 3)**						
		Chợ Lách	Vĩnh Hoà					
		Mỏ Cày Bắc	Thành Bình, Hưng Khánh Trung A, Hoà Lộc, Thành An					
		Mỏ Cày Nam	An Thạnh, Tân Trung, TT Mỏ Cày, Tân Hội, Đa					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
			Phước Hội, Thành Thới B					
		Thành phố Bến Tre **(Cấp độ 3)**						
14	**SÓC TRĂNG**	Trần Đề **(Cấp độ 3)**						
		Kế Sách	An Lạc Thôn, Trinh Phú, An Lạc Tây, Kế An					
		Mỹ Tú	Thuận Hưng, Phú Mỹ					
		Thạnh Trị **(Cấp độ 3)**						
		Vĩnh Châu	Lạc Hoà, Phường 1, Hoà Đông					
15	**CÀ MAU**	Phú Tân **(Cấp độ 3)**	Tân Hải, Rach Chèo, Cái Đôi Vàm, Phú Mỹ	Việt Thắng				
		TP Cà Mau **(Cấp độ 3)**						
		Cái Nước **(Cấp độ 3)**	Phú Hưng, TT Cái Nước	Đông Thới				
		Đầm Dơi **(Cấp độ 3)**	Đầm Dơi, Tân Đức, Tạ An Khương, Tạ An Khương Đông, Trần Phán, Tạ An Khương Nam, Tân	Tân Duyệt				

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
			Thuận,					
		Năm Căn **(Cấp độ 3)**	TT Năm Căn	Hàng Vịnh				
		Thới Bình **(Cấp độ 3)**						
		Trần Văn Thời **(Cấp độ 3)**						
		U Minh **(Cấp độ 3)**						
16	**KIÊN GIANG**	Kiên Lương	Sơn Hải					
		Hòn Đất	Sơn Kiên					
		An Minh	Vân Khánh					
		Kiên Hải	An Sơn					
17	**HẬU GIANG**	Phụng Hiệp	Tất cả các phường, xã của huyện Phụng Hiệp					
		Huyện Châu Thành A	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành A trừ TT Một Ngàn					
		Vị Thuỷ	Tất cả các phường, xã của huyện Vị Thuỷ					
		Long Mỹ	Thuận An, Trà Lồng, Bình Thạnh, Long Bình, Long Phú					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Ngã Bảy	Tất cả các phường, xã của thành phố Ngã Bảy					
		Vị Thanh	Tất cả các phường, xã của thành phố Vị Thanh					
		Châu Thành	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành					
18	CẦN THƠ	Ninh Kiều	Tân An, An Hoà	An Cư				
		Bình Thuỷ	Trà Nóc, Phường Bình Thuỷ					
		Ô Môn	Trường Lạc					
		Thốt Nốt **(Cấp độ 3)**						
		Phong Điền	TT Phong Điền					
19	**BẠC LIÊU (Cấp độ 3)**							
20	HÀ NỘI	Hoàn Kiếm **(Cấp độ 3)**						
		Thanh Xuân (Cấp độ 3)						
		Ba Đình **(Cấp độ 3)**						
		Tây Hồ						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		(Cấp độ 3)						
		Hai Bà Trưng **(Cấp độ 3)**						
		Long Biên **(Cấp độ 3)**						
		Hoàng Mai **(Cấp độ 3)**						
		Nam Từ Liêm **(Cấp độ 3)**						
		Thường Tín	Văn Phú, Lê Lợi, Tân Minh					
		Ứng Hoà	Viên An, Sơn Công					
		Hà Đông	Yên Nghĩa, Dương Nội, Biên Giang, Phú Lâm, Mộ Lao,					
		Đan Phượng	Xã Đan Phượng					
		Hoài Đức	Tiền Yên					
		Quốc Oai	Thạch Thán					
		Chương Mỹ	Hữu Văn					
		Thanh Oai	Cự Khê					
		Đống Đa	Quốc Tử Giám, Trung Phụng, Thổ Quan, Văn Miếu, Ô Chợ Dừa, Kim Liên, Khâm Thiên					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Cầu Giấy	Nghĩa Đô					
		Đông Anh	Tiên Dương					
		Bắc Từ Liêm	Phú Diễn					
		Thanh Trì **(Cấp độ 3)**						
		Gia Lâm **(Cấp độ 3)**						
21	**HƯNG YÊN**	Yên Mỹ	Liêu Xá, Nghĩa Hiệp					
22	**HẢI PHÒNG (Cấp độ 3)**							
23	**BẮC GIANG**	Sơn Động	Vân Sơn					
		Việt Yên	Quang Châu					
24	**BẮC NINH**	Quế Võ	Phương Liễu, Phương Mao					
		Yên Phong	Tam Đa					
		TP Bắc Ninh	Tiền An, Vân Dương, Nam Sơn					
		Tiên Du	Hoàn Sơn, Đại Đồng					
		Gia Bình	Đại Bái					
		Từ Sơn	Tân Hồng, Châu Khê, Đông Ngàn, Đồng Kỵ, Phù Chấn					
25	**LẠNG SƠN**	Hữu Lũng	Thạnh Sơn, Yên Vượng					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Tràng Định	Đại Đồng, Thất Khê					
26	**HÀ NAM**	Duy Tiên	Bạch Thượng					
27	**VĨNH PHÚC**	Vĩnh Yên	Ngô Quyền					
		Phúc Yên	Phúc Thắng, Trưng Nhị					
		Lập Thạch	Từ Du					
		Yên Lạc	Nguyệt Đức, Văn Tiến					
		Bình Xuyên	Hương Sơn, Tam Hợp, Gia Khánh, Hương Canh, Tân Phong, Đạo Đức, Trung Mỹ	Thiện Kế, Bá Hiển				
28	**THÁI BÌNH**							
29	**NAM ĐỊNH**	Mỹ Lộc		TT Mỹ Lộc, Mỹ Hưng				
		Trực Ninh		Trực Cường				
		Nghĩa Hưng	Nam Điền					
		Nam Trực	Nam Toàn, Điền Xá	Nam Cường				
		Giao Thuỷ	Giao An					
30	**BẮC KẠN**	Na Rì	Dương Sơn, Liêm Thuỷ, Sơn Thành, QUang Phong, Kim Hỷ	Yến Lạc, Kim Lư, Xuân Dương				
		Bắc Kạn	Huyền Tụng					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Pác Nậm	Bộc Bố					
31	LÀO CAI	TP Lào Cai	Cốc San					
		Bảo Thắng	Sơn Hải					
		Văn Bản	Nậm Rạng					
		Sa Pa	Phường Sa Pa, Cầu Mây					
32	YÊN BÁI	Nghĩa Lộ	Trung Tâm					
		Trấn Yên	Hoà Cuông					
33	ĐIỆN BIÊN	Mường Chà	Mường Mươn					
34	HOÀ BÌNH	Lương Sơn	TT Lương Sơn, Nhuận Trạch, Hoà Sơn, Cư Yên, Tân Vinh, Cao Sơn					
		Kim Bôi	Đông Bắc					
		Lạc Sơn	Vụ Bản	Văn Nghĩa				
35	TUYÊN QUANG	TP Tuyên Quang	Hưng Thành					
		Yên Sơn		Lang Quán				
36	PHÚ THỌ	Phú Thọ	Âu Cơ					
		Thanh Thuỷ	Xuân Lộc					
		Thanh Ba	Chí Tiên					
37	LAI CHÂU	Sìn Hồ	TT Sìn Hồ					
38	SƠN LA	Phù Yên	Mường Bang					
		TP Sơn La	Chiềng Sinh, Hua La	Quyết Tâm				

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Mường La		Chiềng Ân				
		Vân Hồ	Xã Vân Hồ					
		Mai Sơn		Nà Bó				
		Mộc Châu	TT Mộc Châu, Chiềng Khừa					
39	**HÀ GIANG**							
40	**THÁI NGUYÊN**	Phổ Yên	Tân Phú, Thuận Thành, Hồng Tiến, Đồng Tiến					
41	**CAO BẰNG**	Trùng Khánh	Trà Lĩnh					
42	**QUẢNG NINH**	Quảng Yên	Nam Hoà, Tiền An, Hiệp Hoà, Phong Cốc, Cẩm La, Phong Hải, Liên Hoà, Minh Thành, Yên Giang, Đông Mai, Tiến Phong, Tân An					
		Vân Đồn	Vạn Yên					
		Đông Triều	Yên Đức, Mạo Khê, Yên Thọ, Thái Đông, Kim Sơn, Bình Khê, Hoàng Quế, Tràng Lương, Thuỳ An					
43	**NINH BÌNH**	Gia Viễn	TT Me					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Kim Sơn	Quang Thiện, Kim Trung	Kim Đông				
		Yên Mỗ	Yên Tử, Yên Phong	Khánh Thịnh, Yên Nhân				
44	**HẢI DƯƠNG**	Bình Giang	Hồng Khê, Thái Học, Thái Dương, Tân Hồng	Kẻ Sặt, Bình Minh				
		Chí Linh		Sao Đỏ				
		Thanh Miện	Thanh Tùng					
45	**ĐÀ NẴNG**	Sơn Trà	An Hải Bắc, Nại Hiên Đông					
		Hoà Vang	Hoà Liên, Hoà Bắc, Hoà Sơn					
		Thanh Khê	Xuân Hà					
		Liên Chiểu	Hoà Khánh Nam, Hoà Khánh Bắc					
46	**THỪA THIÊN HUẾ (Cấp độ 3)**							
47	**PHÚ YÊN**	Đông Hoà	Hoà Xuân Nam					
		Sơn Hoà	Sơn Nguyên					
48	**KHÁNH HOÀ**	Ninh Hoà	Ninh Phước, Ninh Hiệp, Ninh Tây, Ninh Thượng, Ninh Giang, Ninh Sim, Ninh Hà, Ninh Lộc, Ninh Thân, Ninh Phú,					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
			Ninh Đông, Ninh Bình, Ninh Ích					
		Khánh Vĩnh **(Cấp độ 3)**						
		Diên Khánh	Diên Xuân, Diên Đồng, Diên Phú, Diên An, Diên Thạnh, Diên Toàn, Diên Lạc, Bình Lộc, Suối Hiệp, Suối Tiên					
		Cam Lâm	Cam hải Đông, Suối Tân, Cam Hiệp Nam					
		Khánh Sơn	Sơn Lâm, Sơn Trung					
49	**QUẢNG NGÃI**	Trà Bồng	Trà Thuỷ	Trà Sơn				
		Ba Tơ	TT Ba Tơ, Ba Khâm, Ba Tiêu					
		TP Quảng Ngãi	Nghĩa Phú, Nghĩa An					
		Sơn Tịnh	Tịnh Phong, Tịnh Sơn					
		Sơn Tây	Sơn Tân					
		Minh Long	Long Sơn					
		Sơn Hà **(Cấp độ 3)**						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Tư Nghĩa	Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Điền					
		Bình Sơn **(Cấp độ 3)**						
50	**NGHỆ AN**	Thanh Chương	Thanh Lương					
		Nghĩa Đàn	Nghĩa Lộc					
		Quỳ Hợp	Châu Cường	Châu Quang				
		Con Cuông	Lạng Khê					
		Kỳ Sơn	Chiêu Lưu					
		Quế Phong		Tiền Phong				
51	**BÌNH ĐỊNH (Cấp độ 3)**							
52	**THANH HOÁ**	Nghi Sơn	Các Sơn, Hải Hoà, Tùng Lâm	Hải Thanh, Hải Bình				
		Quan Hoá		Phú Sơn				
53	**HÀ TĨNH**	Lộc Hà	Thạch Kim					
54	**NINH THUẬN**							
55	**BÌNH THUẬN**	Hàm Thuận Bắc	Ma Lâm, Hàm Trí					
		Hàm Thuận Nam	Hàm Mỹ					
		Hàm Tân	Tân Nghĩa					
		Tánh Linh	Đức Thuận, Lạc Tánh, Đức Thuận					
		Bắc Bình	Phan Thanh, Phan Hiệp					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
56	QUẢNG NAM	Bắc Trà My	TT Trà My, Trà Đông					
		Phú Ninh	Tam Vinh, Tam Đàn, Tam Thành, Tam Phước					
		Hội An	Minh An					
57	QUẢNG BÌNH	Quảng Trạch	Quảng Châu					
		Quảng Ninh	Quán Hàu					
		Lệ Thuỷ	Kiến Giang					
58	QUẢNG TRỊ	Đông Hà	Phường 4	Phường 2				
		Gio Linh		Linh Trường				
59	LÂM ĐỒNG	Đà Lạt	Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, Tà Nung					
		Bảo Lộc	Lộc Sơn, Lộc Châu					
		Lạc Dương **(Cấp độ 3)**						
		Lâm Hà	Nam Ban, Đông Thanh					
		Đơn Dương **(Cấp độ 3)**						
		Di Linh	Đinh Trang Hoà, Liên Đầm, Gung Ré, Sơn Điền					
		Bảo Lâm **(Cấp độ 3)**						
		Đức Trọng	Liên Nghĩa, Phú Hội					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
60	**ĐẮK LẮK**	Buôn Ma Thuột	Tân Thành, Ea Tu, Thành Nhất, Tân Tiến, Hoà Thuận					
		Ea Súp	Ia Lốp, Ea Lê					
		Cư M'Gar	Quảng Tiến	Xã Cư M'Gar				
		M'Đrắk	Krông Á					
		Krông A Na **(Cấp độ 3)**						
		Huyện Lắk	Yang Tao	Nam Ka				
		Cư Kuin	Ea Ktur, Ea Tiêu, Dray Bhăng					
61	**ĐẮK NÔNG**	Krông Nô	Nam Xuân, Quảng Phú, Đăk Drô					
		Đăk R'Lấp	Kiến Thành					
		Gia Nghĩa	Nghĩa Thành					
		Đăk Mil	Đăk Gằn					
		Cư Jut	Ea T'Ling, Tâm Thắng, Ea Pô, Nam Dong, Trúc Sơn					
62	**GIA LAI**	Pleiku	Diên Hồng, Thắng Lợi					
		Chư Sê	Ia Hlốp, Ia Ko					
		Krông Pa	Phú Túc					
		Koong Chro	Ya Trung					
		Ia Grai	Ia O					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Đăk Đoa	Đăk Krong, TT Đăk Đoa, Ia Băng	Hải Yang				
		An Khê	Cửu An, An Phước, Song An					